



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 558 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện)

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
1	Võ Ngọc	Cẩm	02	06	4	1992	x	Trường Mầm non Đồng Xanh	Giáo viên mầm non			52,0	52,0	Trúng tuyển
2	Dương Minh	Thành	01	23	12	1987		Trường Mầm non Đồng Xanh	Kế toán			65,0	65,0	Trúng tuyển
3	Lê Thị Thu	Nhân	05	30	8	1998	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			90,0	90,0	Trúng tuyển
4	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	08	9	3	1996	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			87,5	87,5	Trúng tuyển
5	Trần Phạm Thiên	Hương	09	5	01	1994	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			80,0	80,0	Trúng tuyển
6	Cù Thị Tuyết	Sương	15	07	11	1992	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			75,0	75,0	Trúng tuyển
7	Quách Cẩm	Nghi	10	10	4	1997	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			67,5	67,5	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
8	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	11	10	4	1998	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			65,0	65,0	Trúng tuyển
9	Nguyễn Hoàng	Ngân	12	6	01	1998	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			65,0	65,0	Trúng tuyển
10	Lê Thị	Thanh	21	10	5	1980	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			61,0	61,0	Không trúng tuyển
11	Phạm Thị Mỹ	An	06	6	12	1992	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			60,0	60,0	Không trúng tuyển
12	Nguyễn Thị Phương	Giang	17	19	6	1989	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			55,0	55,0	Không trúng tuyển
13	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	20	03	12	1995	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			54,0	54,0	Không trúng tuyển
14	Nguyễn Phương Hồng	Hạnh	16	22	12	1992	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			50,0	50,0	Không trúng tuyển
15	Phạm Thị Mỹ	Loan	13	04	02	1996	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			47,0	47,0	Không trúng tuyển
16	Cù Thị Bích	Yên	14	24	4	1989	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			46,0	46,0	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
17	Lê Thị Mai	Thi	18	19	5	1999	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			45,0	45,0	Không trúng tuyển
18	Phạm Thị Hồng	Ngọc	22	05	4	1993	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			37,5	37,5	Không trúng tuyển
19	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	07	4	8	1995	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Giáo viên mầm non			35,0	35,0	Không trúng tuyển
20	Nguyễn Thị Kim	Ngân	04	10	3	1985	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Kế toán			90,0	90,0	Trúng tuyển
21	Trần Thị	Hương	03	16	10	1982	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Văn thư			89,0	89,0	Trúng tuyển
22	Tân Tuệ	Tú	19	19	5	1993	x	Trường Mầm non Hoa Lan	Văn thư			82,0	82,0	Không trúng tuyển
23	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	23	20	02	1994	x	Trường Mầm non Họa Mi	Giáo viên mầm non			95,0	95,0	Trúng tuyển
24	Lê Thị	Tư	24	02	10	1983	x	Trường Mầm non Họa Mi	Văn thư			91,0	91,0	Trúng tuyển
25	Mai Thị Thu	Hà	25	20	10	1995	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non			65,0	65,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
26	Trần Thị Ngọc	Hân	26	01	10	1989	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non			66,0	66,0	Trúng tuyển
27	Huỳnh Thị	Kiều	28	08	9	1996	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non			80,0	80,0	Trúng tuyển
28	Nguyễn Thị Hoài	Thương	29	06	6	1999	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non			90,0	90,0	Trúng tuyển
29	Đặng Thị Bích	Trâm	30	27	8	1994	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Văn thư			100,0	100,0	Trúng tuyển
30	Nguyễn Thị Thu	Thủy	31	10	11	1988	x	Trường Mầm non Hướng Dương	Giáo viên Mầm non			56,0	56,0	Trúng tuyển
31	Bùi Thị Cẩm	Thụy	32	09	12	1995	x	Trường Mầm non Hướng Dương	Giáo viên Mầm non			95,0	95,0	Trúng tuyển
32	Hoàng Nguyễn Hải	Hà	33	01	02	1994	x	Trường Mầm non Mạ Non	Giáo viên mầm non			56,0	56,0	Trúng tuyển
33	Huỳnh Thị Kim	Tha	34	10	9	1994	x	Trường Mầm non Mạ Non	Giáo viên mầm non			80,0	80,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
34	Bùi Thị Thu	Thùy	35	16	6	1997	x	Trường Mầm non Mạ Non	Giáo viên mầm non			64,0	64,0	Trúng tuyển
35	Võ Thùy	Trang	36	21	6	1994	x	Trường Mầm non Mạ Non	Giáo viên mầm non			57,0	57,0	Trúng tuyển
36	Nguyễn Thị Kim	Huệ	37	25	4	1996	x	Trường Mầm non Mạ Non	Giáo viên mầm non			22,0	22,0	Không trúng tuyển
37	Phan Thị	Lê	38	17	01	1989	x	Trường Mầm non Mạ Non	Y tế			80,0	80,0	Trúng tuyển
38	Nguyễn Trần Minh	Hiền	40	01	11	1999	x	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non			80,0	80,0	Trúng tuyển
39	Mai Thị Bé	Hai	39	01	01	1991	x	Trường Mầm non Sao Mai	Y tế			95,0	95,0	Trúng tuyển
40	Trần Ngọc Tuyết	Ngân	44	06	6	1995	x	Trường Mầm non Sơn Ca	Giáo viên Mầm non			91,0	91,0	Trúng tuyển
41	Trần Thị Thùy	Trang	42	3	7	1996	x	Trường Mầm non Sơn Ca	Giáo viên Mầm non			85,0	85,0	Trúng tuyển
42	Nguyễn Thị Thanh	Hân	41	25	9	1995	x	Trường Mầm non Sơn Ca	Giáo viên Mầm non			78,0	78,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
43	Phạm Thị Kim	Tuyền	46	18	12	1979	x	Trường Mầm non Sơn Ca	Giáo viên Mầm non			69,0	69,0	Không trúng tuyển
44	Lê Thị	Ngoan	45	05	9	1992	x	Trường Mầm non Sơn Ca	Giáo viên Mầm non			66,0	66,0	Không trúng tuyển
45	Nguyễn Thị Phụng	Kiều	43	30	3	1993	x	Trường Mầm non Sơn Ca	Giáo viên Mầm non			48,5	48,5	Không trúng tuyển
46	Huỳnh Thị Ngọc	Mai	47	30	8	1992	x	Trường Mầm non Sơn Ca	Y tế			90,0	90,0	Trúng tuyển
47	Đào Thị Minh	Trang	48	24	02	1978	x	Trường Mầm non Sơn Ca	Kế toán			99,0	99,0	Trúng tuyển
48	Trần Thanh Thùy	Trang	49	02	12	1978	x	Trường Mầm non Thị Trấn Nhà Bè	Kế toán			75,0	75,0	Trúng tuyển
49	Nguyễn Thị Hoàng	Nhi	50	25	10	1993	x	Trường Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên mầm non			75,0	75,0	Trúng tuyển
50	Nguyễn Thị Thuý	Linh	51	02	02	1993	x	Trường Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên mầm non			80,0	80,0	Trúng tuyển
51	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	53	08	10	1993	x	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	Giáo viên mầm non			61,0	61,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
52	Nguyễn Anh	Thư	54	16	8	1987	x	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	Giáo viên mầm non			55,0	55,0	Trúng tuyển
53	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	55	05	6	1998	x	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	Giáo viên mầm non			52,5	52,5	Không trúng tuyển
54	Ngô Thị Ngọc	Sương	52	07	3	1988	x	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	Kế toán			85,0	85,0	Trúng tuyển
55	Nguyễn Hoàng	Huy	57	23	9	1988		Trường Mầm non Vàng Anh	Kế toán			80,0	80,0	Trúng tuyển
56	Nguyễn Thị Thu	Hiền	58	24	01	1996	x	Trường Mầm non Vành Khuyên	Giáo viên mầm non			68,0	68,0	Trúng tuyển
57	Hồ Thị Hồng	Thu	59	21	9	1996	x	Trường Tiểu học Bùi Thanh Khiết	Giáo viên dạy nhiều môn			61,0	61,0	Trúng tuyển
58	Trần Thị Trúc	Linh	60	12	8	1988	x	Trường Tiểu học Bùi Thanh Khiết	Kế toán			100,0	100,0	Trúng tuyển
59	Phạm Thị Kim	Dung	61	15	5	1987	x	Trường Tiểu học Bùi Thanh Khiết	Kế toán			90,0	90,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
60	Nguyễn Trường	Son	62	05	12	1997		Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy Thể dục			52,0	52,0	Trúng tuyển
61	Trần Ngọc Lệ	Trang	63	20	8	1992	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy tiếng Anh			95,0	95,0	Trúng tuyển
62	Bùi Hải	Yến	64	27	7	1988	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy tiếng Anh			75,0	75,0	Trúng tuyển
63	Phan Thị	Trang	65	10	10	1992	x	Trường Tiểu học Lê Quang Định	Giáo viên dạy nhiều môn			69,0	69,0	Trúng tuyển
64	Nguyễn Tấn	Phát	66	08	12	1992		Trường Tiểu học Lê Quang Định	Giáo viên dạy tiếng Anh			55,0	55,0	Trúng tuyển
65	Đỗ Tố	Như	67	10	7	1985	x	Trường Tiểu học Lê Quang Định	Giáo viên dạy tiếng Anh			51,0	51,0	Trúng tuyển
66	Trần Thị Kim	Quyên	70	09	12	1988	x	Trường Tiểu học Lê Quang Định	Y tế			89,0	89,0	Trúng tuyển
67	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	68	14	7	1983	x	Trường Tiểu học Lê Quang Định	Kế toán			81,0	81,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
68	Phan Thị	Ngân	69	10	10	1992	x	Trường Tiểu học Lê Quang Định	Kế toán			75,0	75,0	Không trúng tuyển
69	Trần Thị Thanh	Thọ	71	16	8	1995	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn			65,0	65,0	Trúng tuyển
70	Trần Thị	Mĩm	72	02	5	1994	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn			50,5	50,5	Trúng tuyển
71	Huỳnh Gia	Bội	73	12	9	1995	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn			55,0	55,0	Trúng tuyển
72	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	74	12	11	1992	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy tiếng Anh			77,0	77,0	Trúng tuyển
73	Phạm Thị Thanh	Hạ	75	26	11	1998	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy tiếng Anh			90,0	90,0	Trúng tuyển
74	Phạm Thị	Tâm	76	08	8	1986	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Kế toán			80,0	80,0	Trúng tuyển
75	Nguyễn Thị Kim	Ngân	77	28	01	1989	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Kế toán			75,0	75,0	Không trúng tuyển
76	Lý Minh	Luân	79	23	01	1999		Trường Tiểu học Nguyễn	Giáo viên dạy nhiều môn			72,0	72,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
								Bình						
77	Trần Thị Dương	Hà	78	11	6	1975	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy tiếng Anh			52,0	52,0	Trúng tuyển
78	Trần Bảo	Ngọc	80	15	12	1993		Trường Tiểu học Nguyễn Trực	Giáo viên dạy nhiều môn			75,0	75,0	Trúng tuyển
79	Lại Ngọc	Cần	81	16	6	1983		Trường Tiểu học Nguyễn Trực	Giáo viên dạy nhiều môn			85,0	85,0	Trúng tuyển
80	Trương Thị	Biên	83	17	02	1987	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trực	Giáo viên dạy tiếng Anh			51,0	51,0	Trúng tuyển
81	Văn Minh	Thừa	82	16	10	1986		Trường Tiểu học Nguyễn Trực	Công nghệ thông tin			80,0	80,0	Trúng tuyển
82	Phạm Thị Yến	Nhi	85	15	01	1998	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy nhiều môn			75,0	75,0	Trúng tuyển
83	Trần Thị	Nhật	84	05	5	1990	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy tiếng Anh			59,0	59,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
84	Lê Thị Hoàng	Dung	87	02	7	1975	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy tiếng Anh			50,0	50,0	Trúng tuyển
85	Nguyễn Thị Kim	Khoa	86	17	10	1984	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Kế toán			100,0	100,0	Trúng tuyển
86	Thái Hoàng	Dung	88	14	11	1988	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy tiếng Anh			64,0	64,0	Trúng tuyển
87	Đặng Kim	Phượng	89	03	3	1973	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy tiếng Anh			58,0	58,0	Trúng tuyển
88	Ngô Thị Ngọc	Phúc	91	23	10	1996	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Văn thư			100,0	100,0	Trúng tuyển
89	Nguyễn Thị Lệ	Thu	90	26	10	1984	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Kế toán			100,0	100,0	Trúng tuyển
90	Chế Minh	Thọ	92	18	3	1998		Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Thể dục			58,0	58,0	Trúng tuyển
91	Nguyễn Thị Bắc	Nương	93	30	10	1985	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn			59,0	59,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
92	Phạm Thị Thu	Nguyệt	94	22	5	1997	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn			94,0	94,0	Trúng tuyển
93	Huỳnh Thị Cẩm	Tú	95	22	10	1997	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn			61,0	61,0	Trúng tuyển
94	Huỳnh Thị Anh	Thư	96	25	9	1999	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn			34,0	34,0	Không trúng tuyển
95	Lê Trung	Hào	97	30	12	1996		Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy Thể dục			44,0	44,0	Không trúng tuyển
96	Huỳnh Bảo	Duy	98	11	9	1999		Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy Thể dục			51,0	51,0	Trúng tuyển
97	Trần Kim	Thoa	99	07	12	1984	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy tiếng Anh			70,0	70,0	Trúng tuyển
98	Trần Thị Thanh	Thùy	100	05	8	1989	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Kế toán			75,0	75,0	Trúng tuyển
99	Nguyễn Mai	Thuận	101	12	01	1995		Trường Tiểu học Trang Tấn Khương	Giáo viên dạy nhiều môn			70,0	70,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
100	Lê Thị Thúy	Quy	102	15	7	1999	x	Trường Tiểu học Trang Tấn Khương	Giáo viên dạy nhiều môn			52,0	52,0	Trúng tuyển
101	Huỳnh Văn	Thảo	103	25	8	1989		Trường Tiểu học Trang Tấn Khương	Giáo viên dạy Thể dục	ƯT3	2,5	56	58,5	Trúng tuyển
102	Lê Thị Thúy	An	104	01	02	1990	x	Trường Tiểu học Trang Tấn Khương	Giáo viên dạy tiếng Anh			70,0	70,0	Trúng tuyển
103	Nguyễn Thị Kim	Ngân	105	02	10	1997	x	Trường Tiểu học Trang Tấn Khương	Thư viện, thiết bị			100,0	100,0	Trúng tuyển
104	Vũ Thị Hồng	Ân	106	28	4	1984	x	Trường Tiểu học Trang Tấn Khương	Công nghệ thông tin			55,0	55,0	Trúng tuyển
105	Nguyễn Thanh	Hải	111	14	9	1994		Trường THCS Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Thể dục			73,8	73,8	Trúng tuyển
106	Nguyễn Thị Trà	My	107	22	01	1999	x	Trường THCS Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy tiếng Anh			68,0	68,0	Trúng tuyển
107	Nguyễn Thị Kim	Chi	108	20	8	1999	x	Trường THCS Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy tiếng Anh			83,0	83,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
108	Lê Thị Thanh	Tâm	110	26	7	1986	x	Trường THCS Hai Bà Trưng	Văn thư			86,5	86,5	Trúng tuyển
109	Nguyễn Thị Trúc	Phương	109	19	7	1995	x	Trường THCS Hai Bà Trưng	Y tế			89,0	89,0	Trúng tuyển
110	Nguyễn Thị	Chung	112	19	01	1990	x	Trường THCS Hiệp Phước	Giáo viên dạy Vật lý			75,0	75,0	Trúng tuyển
111	Nguyễn Thị	Phương	114	21	7	1981	x	Trường THCS Hiệp Phước	Văn thư			97,0	97,0	Trúng tuyển
112	Lâm Minh	Phước	120	29	5	1999		Trường THCS Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục			55,0	55,0	Không trúng tuyển
113	Đỗ Minh	Vương	121	28	7	1994		Trường THCS Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục			60,0	60,0	Trúng tuyển
114	Lê Xuân	Giang	122	07	3	1993		Trường THCS Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục			55,0	55,0	Không trúng tuyển
115	Nguyễn Ngọc	Tài	123	19	01	1998		Trường THCS Lê Thành Công	Giáo viên dạy Thể dục			40,0	40,0	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
116	Phạm Thị Bích	Thu	124	10	9	1995	x	Trường THCS Lê Thành Công	Giáo viên dạy tiếng Anh			86,3	86,3	Trúng tuyển
117	Đào Thị Hồng	Phuong	118	03	11	1996	x	Trường THCS Lê Thành Công	Giáo viên dạy Ngữ văn			69,0	69,0	Trúng tuyển
118	Cao Ích	Bằng	119	03	02	1992		Trường THCS Lê Thành Công	Giáo viên dạy Ngữ văn			68,0	68,0	Trúng tuyển
119	Nguyễn Huỳnh Đức	Huy	115	24	9	1998		Trường THCS Lê Thành Công	Giáo viên dạy Toán			60,0	60,0	Không trúng tuyển
120	Nguyễn Thanh	Bình	116	05	7	1997		Trường THCS Lê Thành Công	Giáo viên dạy Toán			87,0	87,0	Trúng tuyển
121	Ngô Thị Diễm	Hân	117	02	01	1998	x	Trường THCS Lê Thành Công	Giáo viên dạy Toán			90,0	90,0	Trúng tuyển
122	Lê Thị Bích	Loan	125	19	6	1992	x	Trường THCS Lê Thành Công	Giáo viên dạy Hóa			82,0	82,0	Trúng tuyển
123	Tạ Thế	Thạch	127	01	6	1996		Trường THCS Lê Thành Công	Giáo viên dạy Hóa			55,0	55,0	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
124	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	128	18	02	1998	x	Trường THCS Lê Thành Công	Giáo viên dạy Hóa			81,0	81,0	Không trúng tuyển
125	Nguyễn Hồng	Phuong	129	06	8	1999		Trường THCS Lê Thành Công	Giáo viên dạy Giáo dục công dân			61,7	61,7	Trúng tuyển
126	Nguyễn Đức Minh	Sỹ	131	22	8	1994		Trường THCS Lê Thành Công	Giáo viên dạy Lịch sử			58,3	58,3	Trúng tuyển
127	Huỳnh Ngọc	Trâm	130	08	9	1990	x	Trường THCS Lê Thành Công	Thiết bị, thí nghiệm			95,0	95,0	Trúng tuyển
128	Nguyễn Minh Anh	Khôi	132	02	4	1998		Trường THCS Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Tin học			61,0	61,0	Trúng tuyển
129	Lê Trung	Nguyên	136	12	10	1995		Trường THCS Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Thể dục			61,0	61,0	Trúng tuyển
130	Nguyễn Thị Vũ	Hòa	135	10	3	1997	x	Trường THCS Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy tiếng Anh			86,0	86,0	Trúng tuyển
131	Nguyễn Lê Thiên	Trúc	134	03	4	1997	x	Trường THCS Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Ngữ văn			73,0	73,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
132	Vũ Thị	Hòa	139	11	6	1997	x	Trường THCS Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Ngữ văn			70,0	70,0	Trúng tuyển
133	Lê Hoàng	Long	133	20	6	1999		Trường THCS Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Toán			52,0	52,0	Trúng tuyển
134	Nguyễn Thanh	Xuân	137	12	12	1988	x	Trường THCS Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Toán			60,0	60,0	Trúng tuyển
135	Nguyễn Thị Hồng	Yến	138	10	11	1999	x	Trường THCS Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Sinh học			66,0	66,0	Trúng tuyển
136	Danh	Manh	149	06	7	1990		Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Thể dục			56,0	56,0	Trúng tuyển
137	Hồ Yến	Nhi	140	08	3	1996	x	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy tiếng Anh			79,3	79,3	Trúng tuyển
138	Đỗ Lê Trúc	Anh	145	16	3	1999	x	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán			78,0	78,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
139	Bùi Thái	Công	147	22	3	1997		Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán			77,0	77,0	Trúng tuyển
140	Lê Thị Ngọc	Hà	144	09	01	1996	x	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán			70,0	70,0	Trúng tuyển
141	Trần Minh	Đức	143	02	3	1992		Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán			68,0	68,0	Không trúng tuyển
142	Trần Thị Khanh	Hoa	148	12	4	1990	x	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Hóa			89,0	89,0	Trúng tuyển
143	Châu Thị Ngọc	Trầm	141	29	10	1996	x	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Giáo dục công dân			55,7	55,7	Trúng tuyển
144	Hồ Ngọc	Châu	151	25	11	1991	x	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Y tế			90,0	90,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
145	Nguyễn Thị Kim	Phụng	150	29	9	1990	x	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Hỗ trợ Giáo dục người khuyết tật			75,0	75,0	Trúng tuyển
146	Mai Thị	Huyền	152	02	8	1988	x	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Thủ quỹ			90,0	90,0	Trúng tuyển
147	Đặng Ngọc Phương	Tươi	160	25	8	1990	x	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Kỹ thuật nông nghiệp			52,0	52,0	Trúng tuyển
148	Nguyễn Trần Thị Tú	Quyên	163	30	05	1984	x	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Tin học			52,0	52,0	Trúng tuyển
149	Cao Thị	Thúy	173	12	7	1997	x	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Vật lý			77,0	77,0	Trúng tuyển
150	Nguyễn Hoài	Ngân	161	10	7	1997	x	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Thể dục			49,0	49,0	Không trúng tuyển
151	Trần Thị Anh	Tài	162	30	5	1999		Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Thể dục			65,0	65,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
152	Võ Huy	An	153	25	11	1998		Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Ngữ văn			64,0	64,0	Trúng tuyển
153	Phạm Thị Hồng	Gấm	154	27	12	1998	x	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Ngữ văn			72,0	72,0	Trúng tuyển
154	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	155	23	9	1997	x	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Ngữ văn			89,0	89,0	Trúng tuyển
155	Ngô Thanh	Bình	164	13	7	1999		Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán			55,0	55,0	Không trúng tuyển
156	Hồ Thị	Huyền	165	06	6	1995	x	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán			76,0	76,0	Trúng tuyển
157	Lê Thị Thanh	Thảo	166	28	12	1986	x	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán			66,0	66,0	Trúng tuyển
158	Lê Ái	Mỹ	167	28	10	1991	x	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán			59,0	59,0	Không trúng tuyển
159	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	168	29	01	1998	x	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán			61,0	61,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
160	Huỳnh Thị Hà	My	171	22	01	1996	x	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Sinh học			60,0	60,0	Trúng tuyển
161	Nguyễn Thị Thu	Thảo	169	05	9	1996	x	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Hóa			87,0	87,0	Trúng tuyển
162	Lê Xuân	Quỳnh	156	12	10	1998	x	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Lịch sử			64,3	64,3	Trúng tuyển
163	Ngô Ngọc	Trân	157	08	4	1989	x	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Địa lý	ƯT2	5	75,0	80,0	Trúng tuyển
164	Nguyễn Thị Thùy	Linh	158	13	7	1999	x	Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Giáo dục công dân			57,3	57,3	Không trúng tuyển
165	Tạ Vũ Công	Thành	159	10	4	1992		Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	ƯT2	5	80,7	85,7	Trúng tuyển
166	Nguyễn Nhật	Phương	174	02	02	1997		Trường THCS Nguyễn Thị Hương	Công nghệ thông tin			57,5	57,5	Trúng tuyển
167	Nguyễn Minh	Trường	178	01	01	1993		Trường THCS Nguyễn Văn Quý	Giáo viên dạy Thể dục			55,0	55,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
168	Lâm Thanh	Ngọc	181	09	3	1994	x	Trường THCS Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy tiếng Anh			23,0	23,0	Không trúng tuyển
169	Lê Minh	Tiến	177	20	4	1988		Trường THCS Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy Toán			66,0	66,0	Trúng tuyển
170	Lê Nguyễn Hoàng	My	176	23	10	1998	x	Trường THCS Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy Sinh học			90,0	90,0	Trúng tuyển
171	Võ Thị Anh	Thư	180	26	9	1995	x	Trường THCS Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy Giáo dục công dân			67,3	67,3	Trúng tuyển
172	Lưu Thị	Tâm	179	07	10	1992	x	Trường THCS Nguyễn Văn Quỳ	Kế toán			90,0	90,0	Trúng tuyển
173	Phan Kim	Xuyến	184	31	01	1992	x	Trường THCS Phước Lộc	Giáo viên dạy Ngữ văn			83,0	83,0	Trúng tuyển
174	Đỗ Trần Hoài	Phương	182	16	8	1996	x	Trường THCS Phước Lộc	Giáo viên dạy Toán			60,0	60,0	Trúng tuyển
175	Đoàn Minh	Duy	183	06	01	1996		Trường THCS Phước Lộc	Giáo viên dạy Sinh học			75,0	75,0	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên		SBD	Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn (điểm trung bình cộng)	Tổng điểm	Kết quả
				Ngày	Tháng	Năm				ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=13+12	15
176	Ninh Văn	Hùng	185	04	02	1987		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên trung học phổ thông			16,0	16,0	Không trúng tuyển
177	Lê Hoàng Vi	Uyên	186	11	7	1991	x	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp			88,5	88,5	Trúng tuyển
178	Đoàn Mỹ	Xuân	187	24	9	1995	x	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp			93,8	93,8	Trúng tuyển

Danh sách có 178 (một trăm bảy mươi tám) người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

